

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83//2018/DS - PT

Ngày: 13- 11 - 2018

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các thẩm phán:

1. Ông Phạm Văn Phần.
2. Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2018/QĐXX-PT ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Viết P, sinh năm 1968; địa chỉ: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Quốc T, Luật sư - Văn phòng luật sư X - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Trung U, sinh năm 1938; địa chỉ: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Văn H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944; địa chỉ: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ: ông Đinh Trung U, sinh năm 1938; địa chỉ: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2018). Vắng mặt.

3.3. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: khối 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện D: Ông Phan Xuân V, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D (Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2018). Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Đinh Viết P, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2016, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Đinh Viết P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P là ông Trần Quốc T trình bày: Năm 1979 bố mẹ đẻ của ông P là ông Đinh Viết C chuyển đến làm nhà ở tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 7 tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nguồn gốc thửa đất là đất nhà kho Hợp tác xã, sau đó bố mẹ ông P được Ủy ban nhân dân xã D đổi đất. Tại thời điểm đó, đã có con đường phân định ranh giới đất của gia đình ông P và gia đình ông Đinh Trung U. Năm 1984, vợ chồng ông U mâu thuẫn nên bố mẹ ông P đã cho ông U mượn 49m² để dựng tạm nhà ở riêng. Sau một thời gian, vợ chồng ông U quay về sống chung, ông U đã dỡ nhà trên đất mượn nhưng không trả lại đất cho gia đình ông P mà tiếp tục sử dụng để trồng cây. Năm 1980, ông U đã hiến đất làm đường đi ngay trong vườn nhà ông U. Như vậy, có thể 49m² đất đang tranh chấp trước năm 1980 là đất của gia đình ông U, nhưng kể từ năm 1980 gia đình ông U đã hiến cho Ủy ban nhân dân xã một phần để làm đường đi nên phần đất đó thuộc phần đất kho Hợp tác xã. Ngày 21 tháng 9 năm 1996 Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H303817 cho gia đình ông P đổi

với thửa đất trên, diện tích 384m² bao gồm 49m² đất hiện nay đang tranh chấp; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông U diện tích 207m² tại thửa 378, tờ bản đồ số 7 tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Diện tích đất thực tế hiện nay của gia đình ông U đang sử dụng không thiếu so với diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay, ông U không khiếu nại hay khởi kiện gì. Vì vậy, ông P đề nghị Tòa án buộc ông U phải trả lại diện tích đất 49m² cho gia đình ông P.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Viết P đề nghị, nếu ông Đinh Trung U trả lại 49m² đất cho gia đình ông P sử dụng, gia đình P sẽ bồi thường cho gia đình ông U 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tiền công sức bảo quản, duy trì thửa đất.

Bị đơn là ông Đinh Trung U, người bảo vệ quyền và lợi ích của ông U là ông Phạm Văn H trình bày: Ông U không thống nhất với lời trình bày của phía ông Đinh Viết P. Theo ông U, phần diện tích đất đang tranh chấp có nguồn gốc là của thửa đất 536 tờ bản đồ 04 bản đồ 299 (nay là thửa 378 tờ bản đồ số 7), có trước năm 1970, của ông bà cố K (bố mẹ đẻ của ông U) để lại. Năm 1971, Ủy ban nhân dân xã D có chủ trương xây dựng nhà kho của đội sản xuất nên đã làm lấn sang một phần đất của gia đình cố K. Sau đó, Hợp tác xã đã xây dựng tường bao xung quanh cả khuôn viên thửa đất. Năm 1979 sát nhập đội sản xuất, nhà kho thừa nên đã chuyển đổi cho gia đình cố C (là bố mẹ đẻ của ông P) và bố mẹ ông P đã chuyển đến ở tại đất của nhà kho Hợp tác xã, thửa đất số 728 tờ bản đồ số 4, bản đồ 299 (nay là thửa số 383, tờ bản đồ số 7). Khuôn viên nhà kho đã có tường xây bao bọc xung quanh rõ ràng, hiện nay vẫn đang còn dấu tường cũ. Phần diện tích 49m² nằm ngoài khuôn viên nhà kho, nó thuộc thửa 378 không liên quan gì đến thửa 383. Năm 1984, Ủy ban nhân dân xã quy hoạch lại đường nông thôn xóm, con đường này mở đi cắt qua đất của ông U (mà không đi theo tường xây nhà kho). Vì vậy, con đường đã chia đất của ông U ra thành 02 phần (trong đó có phần diện tích 49m² đang tranh chấp). Ông U không mượn đất của ông Đinh Viết C (bố ông P). Từ trước tới nay phần diện tích đất 49m² gia đình ông U sử dụng ổn định, liên tục và công khai không có tranh chấp và đã có ranh giới rõ ràng là tường bao nhà ông P (cũng là ranh giới nhà kho trước đây với gia đình ông U). Bản đồ 299 lập năm 1984, sổ địa chính, sổ mục kê lập năm 1996, báo cáo số 77/BC-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã D và lời chứng của các hộ liên kề, nguyên Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cán bộ ruộng đất xã và xóm trưởng, người cao tuổi trong xóm đều khẳng định phần diện tích đất 49m² có nguồn gốc của gia đình ông Úy. Năm 1996 Ủy ban nhân dân huyện D đã cấp nhầm phần diện tích đất 49m² (của thửa 378) vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông P

(thửa 383). Năm 2002, Ủy ban nhân dân xã D đã xác định lại ranh giới của hai gia đình, đã công nhận phần đất 49m² là của ông U (thuộc thửa 378). Ông P không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh phần diện tích đất đó thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Phú ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông U không đồng ý trả lại 49m² đất cho gia đình ông P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của ông Đinh Viết P về nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng phần diện tích đất hiện đang tranh chấp. Bà H yêu cầu ông Đinh Trung U phải trả lại 49m² đất cho ông P, bà H. Bà H cũng nhất trí như ý kiến của ông P là nếu ông U trả lại 49m² đất cho gia đình ông P, bà H sử dụng, ông P, bà H sẽ bồi thường cho gia đình ông U 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tiền công sức bảo quản, duy trì thửa đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ thống nhất như ý kiến của ông Đinh Trung U về nguồn gốc, quá trình sử dụng phần diện tích đất đang tranh chấp. Nay ông Đinh Viết P, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông U, bà Đ phải trả lại 49m² đất thì bà Đ không đồng ý.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện D là ông Nguyễn Xuân V trình bày:* Phần diện tích đất đang tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Viết P tại thửa số 383, tờ bản đồ số 7 tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Ông Đinh Trung U cũng được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 378, tờ bản đồ số 7 tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Việc Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, phù hợp với sơ đồ thửa đất thể hiện trên bản đồ 299 và bản đồ 364. Tuy nhiên, thực tế từ trước tới nay gia đình ông U sử dụng phần diện tích đang tranh chấp. Phần diện tích đất đó đã có ranh giới phân định rõ ràng giữa hai phần đất. Ông U không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đối với phần diện tích đất này. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện D đề nghị Tòa án xem xét nguồn gốc, thời điểm, mục đích sử dụng đất của ông U đối với phần diện tích tranh chấp để có quyết định đúng pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng Điều 265, 266 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166, 170 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Viết P về việc buộc ông Đinh Trung U phải trả lại diện tích đất lấn chiếm là 49m² tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 6 năm 2018, ông Đinh Viết P làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu. Ông P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm hoặc tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của ông P, chấp nhận 49m² đất đang tranh chấp là của ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 49m² đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc kê khai, đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật cho bị đơn ông Đinh Trung U, tuyên số thửa, số tờ bản đồ đối với diện tích đất tranh chấp và tuyên nghĩa vụ nộp chi phí thẩm định tại chỗ đối với các đương sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Đinh Viết P nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Trung U là bị đơn và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ, ông Phan Xuân V là người đại diện theo ủy

quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện D; ông U, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông U, ông V.

[3] Xét kháng cáo của ông Đinh Viết P cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không lập biên bản công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2018 không có Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D tham gia mà chỉ có chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường huyện tham gia là không đúng thành phần.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án phản ánh, ngày 21 tháng 3 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; các biên bản đó đều có chữ của ông P. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P không có khiếu nại gì về chữ ký của ông P trong các biên bản trên. Đối với Biên bản hòa giải lập ngày 04 tháng 4 năm 2018, đại diện Ủy ban nhân dân huyện D tham gia phiên hòa giải gồm ông Phan Xuân V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D và ông Nguyễn Thanh B - Chuyên viên phòng tài nguyên môi trường huyện. Ủy ban nhân dân huyện D không ủy quyền cho ông B mà chỉ ủy quyền cho ông V tham gia tố tụng tại Tòa án mà. Do đó, ông B tham gia phiên hòa giải là không đúng thành phần nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như kháng cáo của ông Phú.

[4] Đối với kháng cáo của ông Đinh Viết P cho rằng vụ án tranh chấp đất đai giữa ông P và ông Đinh Trung U có liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông P (là quyết định cá biệt) nhưng Tòa án tuyên đất là của ông U nhưng không tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện D đã cấp cho ông P là vi phạm, mà tuyên hủy thì không đúng thẩm quyền. Xét thấy: trong vụ án này Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện của ông P yêu cầu ông U trả lại 49m² đất, ông U không chấp nhận yêu cầu của P; ông U không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, đối với phần diện tích 49m² đất Ủy ban nhân dân huyện D đã Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông P, ông U có quyền làm đơn khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của Luật tố tụng hành chính

[5] Về kháng cáo của ông Đinh Viết P cho rằng cấp sơ thẩm không chấp nhận 49m² ông U đang sử dụng là của ông P là không đúng.

Xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, có cơ sở khẳng định: Thửa đất số 378, tờ bản đồ số 7, tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An hiện gia đình ông Đinh Trung U đang sử dụng có nguồn gốc

là của cụ Đình Trung K (bố của ông U) để lại, có từ trước năm 1970. Thửa đất số 383, tờ bản đồ số 7 tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An hiện gia đình ông Đình Viết P đang sử dụng có nguồn gốc trước năm 1979 là kho đội sản xuất của Hợp tác xã; đến năm 1979 có chủ trương sát nhập đội sản xuất nên nhà kho này thừa, Ủy ban nhân dân xã D đã chuyển đổi cho gia đình cụ Đình Viết C (bố mẹ của ông P) ở nơi khác chuyển đến ở tại vị trí khuôn viên nhà kho. Phần diện tích đất tranh chấp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông P.

Tại báo cáo số 77/BC-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã D phản ánh: Năm 1971, Ủy ban nhân dân xã D có chủ trương xây dựng nhà kho đội sản xuất và có lần sang một phần diện tích đất của cụ K, sau đó Hợp tác xã đã xây dựng tường bao xung quanh khuôn viên nhà kho. Năm 1984, Ủy ban nhân dân xã quy hoạch lại đường xóm, đường làm thẳng nên con đường đi cắt ngang qua phần đất của gia đình ông Đình Trung U và chia thửa đất của ông U làm hai phần riêng biệt. Vì vậy, giữa con đường và mốc tường xây của nhà kho cũ có một mảnh chéo diện tích 45m². Năm 1993, quy hoạch bản đồ địa chính đã đo theo mốc giới hiện tại mà không làm rõ ranh giới giữa các hộ dân nên khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc từ thửa 378 (thửa đất của ông U) nhưng lại được cấp cho hộ gia đình ông P. Mặt khác, về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích tranh chấp này, năm 2002 gia đình ông P phát hiện đất gia đình ông U sản xuất nhưng đưa vào bì đất của gia đình ông P, gia đình ông P phải gánh phần sản lượng đất vườn thừa nên khiếu nại lên Ủy ban nhân dân xã. Ngày 24 tháng 10 năm 2002, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập đoàn trực tiếp xuống xác minh hiện trạng đất cho hai gia đình và công nhận phần diện tích đất đang tranh chấp là của ông U. Ngày 05 tháng 6 năm 2003, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục xác định lại diện tích, mốc giới cho ông U đồng thời trả lại phần phí đất vườn thừa cho ông P từ năm 2003 trở về trước và giảm không thu cho đến năm 2013.

Ông Đình Viết P cho rằng diện tích đất tranh chấp là do ông Đình Trung U mượn của bố mẹ ông P năm 1984 nhưng ông P không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc mượn đất đó và khi bố mẹ ông P còn sống cũng không có sự tranh chấp đất đai giữa hai gia đình. Từ trước đến nay, diện tích đất tranh chấp do ông U trực tiếp sử dụng. Phần ngăn cách giữa thửa đất tranh chấp và đất ông P đã có bờ bao xây dựng rõ ràng do chính hai gia đình xây (ranh giới bờ tường nhà ông P cũng chính là ranh giới bờ tường nhà kho Hợp tác xã). Hai bên đương sự đều xác nhận ranh giới sử dụng ổn định.

Tại lời xác nhận của một số người làm chứng cũng đã phản ánh phần diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là của cha ông để lại cho ông Đinh Trung U. Như vậy, xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thì việc ông Đinh Viết P khởi kiện đòi lại 49m² đất của gia đình ông U là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P là có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về tuyên nghĩa vụ nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Việc xem xét, thẩm định tại chỗ đã được Tòa án tiến hành xong. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Kháng cáo của ông Đinh Viết P không được chấp nhận nên ông Phú phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Viết P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 265, Điều 266 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Viết P về việc buộc ông Đinh Trung U phải trả lại diện tích đất 49m² tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Ông Đinh Viết P phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Phú đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002553 ngày 10 tháng 10 năm 2016 và số 0000780 ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho ông Phú 45.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Diễn Châu;
- TAND huyện Diễn Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền